TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hữu và Bà Nông Thị Phương Anh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Trần Phước T (tên gọi khác: K), sinh năm 1992 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Điện K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1976; bị cáo có vợ là chị Trần Thị Diệu M (H), sinh năm 1994 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 10/8/2015, bị Công an phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 168/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép".

Ngày 01/3/2017, bị Công an thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 cho đến nay "có mặt".

2. Huỳnh Văn K, sinh năm 1992 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 01B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chổ ở hiện nay ấp T 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Xuân M, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 cho đến nay "có mặt".

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Thu T (tên gọi khác: T), sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Ông Phạm Tuấn H, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 02, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/04/2020 Trần Phước T đang ở căn nhà thuê thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để sử dụng nên T gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá thì Đ đồng ý và hẹn gặp tại khu vực chợ T, thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận ma túy và tiền. T đón xe ôm đến nơi hẹn là khu vực chợ T thuộc xã T, tại đây T đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng, Đ giao cho T một vỏ hộp diêm rồi Đ đi đâu không rõ. T mở vỏ hộp diêm ra thì thấy bên trong có 01 bọc ma túy đá, Lúc này T đón xe ôm về căn nhà thuê tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong ngăn kéo của chiếc tủ gỗ trong phòng ngủ rồi sinh hoạt bình thường.

Khoảng 08 giờ ngày 23/04/2020, Huỳnh Văn K đang ở nhà của mình tại ấp T3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nảy sinh ý định đi mua ma túy về cất giấu để sử dụng nên K gọi điện thoại một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cây xăng thuộc ấp Cầu 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận ma túy và tiền. Lúc này K đón xe ôm đến đưa cho H số tiền 400.000 đồng, H giao cho K một vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON rồi H đi đâu không rõ. K mở bao thuốc lá ra thấy bên trong có 01 gói ma túy đá và 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá, K liền cất giấu vào túi quần trước bên phải rồi đón xe ôm đến nhà của T tại khu phố T, phường T, thành phố Đ. Khi đi đến ngã 3 đường H, thành phố Đ, K gặp Phạm Tuấn H nên rủ H đi cùng H đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày K, H đến nhà T chơi thì có T cùng Nguyễn Thị Thu T đang ở trong nhà. Đến 10 giờ 00 phút cùng K, T bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải, phía trước của Huỳnh Văn K đang mặc cất giấu 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON bên trong có 01 gói nylon hàn kín các mép, kích thước (2,5 x 2,0)cm chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, hàn kín hai đầu, kích thước (2,0 x 1,0)cm chứa tinh thể màu trắng, kiểm tra trong ngăn kéo của chiếc tủ gỗ trong phòng ngủ thứ nhất có một vỏ hộp diêm bên trong có 01 bọc nylon

chứa tinh thể màu trắng mà T mua trước đó để cất giấu sử dụng nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 92/2020/GĐ-MT ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon và 01 (một) đoạn ống hút (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2906 gam *(Không hai chín không sáu gam).*

- Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3290 gam *(Không phẩy ba hai chính không)*

Quá trình điều tra bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín các mép, kích thước (2,5 x 2,0)cm chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím, hàn kín hai đầu, kích thước (2,0 x 1,0)cm chứa tinh thể màu trắng: 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (5,0 x 4,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 01 (một) quẹt ga màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám bị vỡ màn hình đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON; 01 (một) vỏ hộp giấy (loại hộp diêm).

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Phước T và Huỳnh Văn K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phước T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; các vật dụng được các bị cáo dùng vào việc cất giấu ma túy và 02 chiếc điện thoại do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo T và K tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/04/2020 Trần Phước T liên hệ với một người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 500.000 đồng tiền ma túy đá thì Đ đồng ý và hẹn gặp tại khu vực chợ T thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận ma túy. Sau khi lấy số ma túy T về phòng trọ tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong ngăn kéo của chiếc tủ gỗ trong phòng ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 23/04/2020, Huỳnh Văn K cũng liên hệ với một người thanh niên tên H (Không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn gặp tại khu vực cây xăng thuộc Cầu 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận ma túy và tiền sau đó K đến phòng trọ của T thì bị Công an thành phố Đ hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 92/2020/GĐ-MT ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon và 01 (một) đoạn ống hút (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2906 gam *(Không hai chín không sáu gam).*

- Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3290 gam *(Không phẩy ba hai chính không)*

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng 0,3290 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo T cất giấu và khối lượng 0,2906 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo K cất giấu mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma*

túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người.

Đối với bị cáo Trần Phước T ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn sử dụng địa điểm là phòng trọ để cho các đối tượng sử dụng làm nơi sử dụng ma túy, bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/8/2015, bị Công an phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 168/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Ngày 01/3/2017, bị Công an thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Vì vậy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn K bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua ma túy về cất giấu sử dụng. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình kiểm tra hành chính bắt quả tang các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người thanh niên tên H bán ma túy cho K và người thanh niên tên Đ bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Thu T và Phạm Tuấn H là người ở chung nhà với Trần Phước T và Huỳnh Văn K nhưng không biết K và T có ma túy và cất giấu nên không đặt vấn đề xử lý, tuy nhiên qua kiểm tra T và H đều dương tính với chất ma túy nên Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tâm và Hoàng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, điều 21, nghị định 167/CP của Chính Phủ với số tiền mỗi người 750.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 01 (một) quẹt ga màu xanh; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON; 01 (một) vỏ hộp giấy (loại hộp diêm); 02 (hai) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 91M1, 92M2 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám bị vỡ màn hình của các bị cáo, xét thấy đây là phương tiện để các bị cáo sử dụng liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Phước T và Huỳnh Văn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Phước T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 01 (một) quẹt ga; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu; 01 (một) vỏ hộp diêm đã cũ; 02 (hai) bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 91M1, 92M2 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám bị vỡ màn hình (đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001829, quyển số 0037, ký hiệu D47/2017 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo T và K phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An